

Bản án số: 211/2022/HS-ST
Ngày 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trí Dũng.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Tăng Trọng Đ, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Tăng P và bà Nguyễn Thị Mỹ D; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 11/10/2016, Tăng Trọng Đ bị Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/10/2016, Đ thực hiện xong việc nộp phạt.

- Ngày 24/5/2020, Tăng Trọng Đ bị Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/6/2020, Đ thực hiện xong việc nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Công ty C.

Địa chỉ: Tòa nhà VTV số 8, Phạm Hùng, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Nhà 15 tổ 3, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997 – (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 09/11/2021, Tăng Trọng Đ đang ở nhà tại địa chỉ 16/18A ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Hoàng N (là bạn của Đ, chưa rõ lai lịch) điện thoại rủ Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Một lúc sau, N điều khiển xe mô tô Exciter biển số 63B6-378.36 đến chở Đ. Cả hai đến khu vực ngã tư Sáu Tiềm thuộc ấp H, xã T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, N chở Đ đến quán cà phê vông gần đó nằm chờ và N giao xe mô tô cho Đ giữ. Khoảng 10 phút sau, N quay lại quán kêu Đ đi bộ đến trước kho giao hàng tiết kiệm số 53 (thuộc Công ty C) tại địa chỉ B14/21 ấp H, xã T, huyện B lấy 04 bình ắc quy do Nam vừa trộm cắp trên xe tải của Công ty C, còn Nam thì lấy xe mô tô điều khiển chạy theo sau. Khi đến nơi, N ngồi trên xe mô tô biển số 63B6-378.36 chờ sẵn, Đ vào trong lấy 02 bình ắc quy được đặt ở dưới đất mang ra để lên ba ga phía trước xe mô tô, và quay vào lấy tiếp 02 bình ắc quy được đặt bên cạnh chậu kiểng để lên yên xe rồi Đ leo lên xe ngồi giữ phía sau để N chở đi. Cả hai chở 04 bình ắc quy đến nhà của Nguyễn Hồng T tại địa chỉ C4/10, khu phố 3, thị trấn T, huyện B cất giấu. Sau đó Nam chở Đ về nhà tại xã T, còn N quay lại nhà T. Đến 06 giờ ngày 09/11/2021, T thức dậy nhìn thấy 04 bình ắc quy và biết đây là tài sản do N và Đ trộm cắp có được nên T không đồng ý cho N cất giấu trong nhà, đồng thời kêu N mang trả lại cho bị hại. Sau đó, N để lại xe mô tô biển số 63B6-378.36 tại nhà T và lấy 04 bình ắc quy đi đâu không rõ.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 9/11/2021, anh Trần Mạnh H là quản lý kho hàng tiết kiệm số 53 đến làm việc thì phát hiện 04 bình ắc quy trên 02 xe ô tô tải biển số 29C-691.81 và 29H-221.42 đã bị mất trộm nên trình báo Công an xã T. Qua trích xuất camera tại hiện trường, Công an xã T xác định Tăng

Trọng Đ có liên quan nên mời Đ đến làm việc và lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Tăng Trọng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết luận định giá tài sản số 566/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Bình Chánh xác định tổng giá trị của 04 bình ắc quy 12v70Ah là 7.056.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 xe mô tô Exciter biển số 63B6-378.36. Qua tra cứu biển số 63B6-378.36 được biết đây là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision có số khung RLHJF5817JY019631, số máy JF66E1096174 do chị Nguyễn Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, chị T trình bày bị mất trộm xe có biển số trên vào tháng 10/2021 ở huyện Bình Chánh. Đối với xe mô tô Exciter có số khung: RCCCDG0610JY676339, số máy: G304E704072, qua giám định số khung, số máy không thay đổi, kết quả tra cứu thể hiện xe có biển số 60C2-604.29 do anh Phạm Văn L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh L trình bày xe bị mất trộm vào ngày 23/10/2021 tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã bàn giao biển số xe 63B6-378.36 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh và bàn giao chiếc xe Exciter có số khung: RCCCDG0610JY676339, số máy: G304E704072 cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức để điều tra xử lý bằng vụ án khác.

- 01 điện thoại Samsung J7 thu giữ của Tăng Trọng Đ, Đ khai nhận sử dụng điện thoại để liên lạc với đối tượng Nam để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

- 01 USB chứa video ghi hình vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/11/2021 (Vật chứng này lưu cùng hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Đại diện Công ty C đã nhận số tiền bồi thường 9.345.600 đồng của gia đình Tăng Trọng Đ và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Tại Cáo trạng số: 153/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tăng Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thiệt hại; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung J7 thu giữ của Tăng Trọng Đ; Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB chứa video ghi hình vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/11/2021.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Trọng Đ khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 09/11/2021, bị cáo Đ cùng với đối tượng Nguyễn Hoàng Nam (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 bình ắc quy 12v70Ah của Công ty C tại trước địa chỉ B14/21 ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trị giá 7.056.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tăng Trọng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/10/2016, bị cáo bị Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/5/2020, bị cáo bị Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động đề nghị gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại cũng đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 xe mô tô Exciter biển số 63B6-378.36. Qua tra cứu biển số 63B6-378.36 được biết đây là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision có số khung RLHJF5817JY019631, số máy JF66E1096174 do chị Nguyễn Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, chị T trình bày bị mất trộm xe có biển số trên vào tháng 10/2021 ở huyện Bình Chánh. Đối với xe mô tô Exciter có số khung: RCCCDG0610JY676339, số máy: G304E704072, qua giám định số khung, số máy không thay đổi, kết quả tra cứu thể hiện xe có biển số 60C2-604.29 do anh Phạm Văn L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh L trình bày xe bị mất trộm vào ngày 23/10/2021 tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã bàn giao biển số xe 63B6-378.36 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh và bàn giao chiếc xe Exciter có số khung: RCCCDG0610JY676339, số máy: G304E704072 cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức để điều tra xử lý bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 điện thoại Samsung J7 thu giữ của Tăng Trọng Đ, Đ khai nhận sử dụng điện thoại để liên lạc với đối tượng Nam để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 USB chứa video ghi hình vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/11/2021. Vật chứng này lưu cùng hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Nguyễn Hoàng N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Đ, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy xét, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[10] Đối với việc Nguyễn Hoàng N cất giấu 04 bình ắc quy tại nhà của Nguyễn Hồng T, mặc dù T biết đây là tài sản do N và Đ trộm cắp mà có nhưng T đã yêu cầu N trả lại cho bị hại, đồng thời không cho N để 04 bình ắc quy trên tại nhà của T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xem xét, xử lý T về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Tăng Trọng Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Tăng Trọng Đ 09 (chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Samsung J7(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/8/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

* Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa video ghi hình vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/11/2021.

* Ghi nhận việc bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hs (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông